

Bài 11

KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - MÔ HÌNH KINH TẾ TỔNG QUÁT CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

I. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Những mặt tích cực và tiêu cực của kinh tế thị trường

Kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa là nền kinh tế hàng hóa phát triển ở trình độ cao, dựa trên nền tảng của sở hữu tư nhân và chế độ người bóc lột người.

Kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa đã từng là động lực mạnh mẽ thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Nhưng kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa không phải là vạn năng. Bên cạnh mặt tích cực nó còn có mặt trái, có khuyết tật từ trong bản chất của nó do chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa chi phối. Cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất, những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản càng bộc lộ sâu sắc, không giải quyết được các vấn đề xã hội, làm tăng thêm tính bất công và bất ổn của xã hội, đào sâu thêm hố ngăn cách giữa người giàu và người

nghèo. Hơn thế nữa, trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay, nó còn ràng buộc các nước kém phát triển trong quỹ đạo bị lệ thuộc và bị bóc lột theo quan hệ "trung tâm - ngoại vi". Có thể nói, nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa toàn cầu ngày nay là sự thống trị của một số ít nước lớn hay một số tập đoàn xuyên quốc gia đối với đa số các nước nghèo, làm tăng thêm mâu thuẫn giữa các nước giàu và các nước nghèo.

Chính vì thế mà, như C. Mác đã phân tích và dự báo, chủ nghĩa tư bản tất yếu phải nhường chỗ cho một phương thức sản xuất và chế độ mới văn minh hơn, nhân đạo hơn. Chủ nghĩa tư bản mặc dù đã và đang tìm mọi cách để tự điều chỉnh, tự thích nghi bằng cách phát triển "nền kinh tế thị trường hiện đại", "nền kinh tế thị trường xã hội", tạo ra "chủ nghĩa tư bản xã hội", "chủ nghĩa tư bản nhân dân", "nhà nước phúc lợi chung"..., tức là phải có sự can thiệp trực tiếp của nhà nước và cũng phải chăm lo vấn đề xã hội nhiều hơn. Nhưng do mâu thuẫn từ trong bản chất của nó, chủ nghĩa tư bản không thể tự giải quyết được, có chăng nó chỉ tạm thời xoa dịu được chừng nào mâu thuẫn mà thôi. Nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa hiện đại đang ngày càng thể hiện xu hướng tự phủ định và tự tiến hóa để chuẩn bị chuyển sang giai đoạn hậu công nghiệp, theo xu hướng xã hội hóa. Đây là tất yếu khách quan, là quy luật phát triển của xã hội.

Có thể khái quát mặt tích cực của kinh tế thị trường như sau:

- Tạo ra cơ hội cho mọi người sáng tạo, kích thích người sản xuất tìm cách để cải tiến lối làm việc và rút ra những bài học kinh nghiệm về thành công hay thất bại để phát triển không ngừng.

- Tạo ra cơ chế đào tạo, tuyển chọn, sử dụng người quản lý kinh doanh năng động, có hiệu quả và đào thải các nhà quản lý kém hiệu quả.

- Tạo ra môi trường kinh doanh tự do, dân chủ trong kinh tế bảo vệ lợi ích người tiêu dùng.

- Thị trường là một hệ thống tự điều chỉnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, làm phong phú hàng hóa; dịch vụ được mở rộng và coi như là hàng hoá. Thị trường năng động, luôn luôn đổi mới mặt hàng, công nghệ.

Bên cạnh các mặt tích cực, kinh tế thị trường có các mặt tiêu cực chủ yếu:

- Do tính độc lập của các chủ thể sản xuất, kinh doanh nên họ thường chú trọng hơn đến những nhu cầu riêng, không chú ý đến những nhu cầu chung của xã hội.

Trong kinh tế thị trường tự do, người sản xuất, kinh doanh đặt lợi nhuận lên hàng đầu, cái gì có lãi thì làm nên không giải quyết được cái gọi là "hàng hoá công cộng" như đường sá, các công trình văn hoá, y tế và giáo dục, v.v..

- Sự phát triển của kinh tế thị trường có xu hướng dẫn đến phân biệt giàu nghèo, bất công xã hội.

- Do tính tự phát vốn có, kinh tế thị trường có thể mang lại không chỉ có tiến bộ mà còn cả suy thoái, khủng

hoảng và xung đột xã hội nên cần phải có sự can thiệp của Nhà nước.

Sự can thiệp của Nhà nước có thể làm tăng hiệu quả cho sự vận động của thị trường, tăng tính ổn định, nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo đảm định hướng chính trị của sự phát triển kinh tế, sửa chữa khắc phục, giảm bớt những khuyết tật vốn có của thị trường, tạo ra những công cụ quan trọng để điều tiết thị trường ở tầm vĩ mô. Bằng cách đó Nhà nước có thể kiểm chế tính tự phát của thị trường, đồng thời kích thích đối với sản xuất thông qua trao đổi hàng hoá.

2. Kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội

Kinh tế thị trường là một kiểu tổ chức kinh tế phản ánh trình độ phát triển nhất định của văn minh nhân loại. Từ trước đến nay, kinh tế thị trường tồn tại và phát triển chủ yếu dưới chủ nghĩa tư bản, là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa tư bản đã biết lợi dụng tối đa ưu thế của kinh tế thị trường để phục vụ cho mục tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, tìm kiếm lợi nhuận, và một cách khách quan, thúc đẩy lực lượng sản xuất của xã hội phát triển mạnh mẽ. Ngày nay, kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa đã đạt tới giai đoạn phát triển khá cao và phổ biến trong các nước tư bản phát triển.

Sự phát triển của kinh tế thị trường chủ yếu gắn với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản; vậy kinh tế thị trường có phải thuộc tính riêng có của chủ nghĩa tư bản hay không?

Các điều kiện tiên quyết để cho kinh tế thị trường tồn tại và phát triển là:

- Sản xuất và phân công lao động xã hội đạt đến trình độ nhất định (sự phân tách sản xuất về mặt lực lượng sản xuất).

- Tính độc lập, phân chia về mặt sở hữu của các chủ thể sản xuất kinh doanh.

- Quyền tự do về thân thể, tự do lao động, làm ăn, kinh doanh.

Khi lực lượng sản xuất phát triển đến trình độ nhất định thì phân công lao động sẽ phát triển. Quá trình này diễn ra đặc biệt mạnh mẽ trong thời kỳ công nghiệp hóa; đến lượt mình, công nghiệp hóa lại thúc đẩy sự phân công lao động xã hội diễn ra sâu sắc hơn; cùng với sự phân chia về mặt sở hữu, quyền tự do về lao động, việc làm... hình thành và phát triển loại hình tổ chức kinh tế mới - kinh tế thị trường.

Theo những điều kiện trên, kinh tế thị trường không phải là thuộc tính riêng có của chủ nghĩa tư bản vì chế độ tư bản chủ nghĩa còn đòi hỏi những điều kiện khác như kinh tế tư nhân giữ vai trò chủ đạo và sở hữu tư nhân là nền tảng của nền kinh tế, gắn với chế độ bóc lột sức lao động. Do đó, những điều kiện tồn tại và phát triển của kinh tế thị trường không nhất định phải gắn với chủ nghĩa tư bản.

Xét về mặt lịch sử, trong xã hội tiền tư bản chủ nghĩa đã hình thành kinh tế thị trường ở trình độ thấp. Thực tiễn công cuộc đổi mới ở nước ta cũng đã chứng minh, sự hình

thành và phát triển của kinh tế thị trường không nhất thiết gắn với sự phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa.

Như vậy, kinh tế thị trường là thành quả chung của nhân loại chứ không phải hình thức tổ chức kinh tế riêng có của chủ nghĩa tư bản. Đại hội VIII của Đảng (tháng 6-1996) đưa ra một kết luận mới rất quan trọng: "Sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng"¹.

Mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu Xôviết là một kiểu tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế muốn sớm khắc phục những khuyết tật của chủ nghĩa tư bản, muốn nhanh chóng xây dựng một chế độ xã hội tốt đẹp hơn, một phương thức sản xuất văn minh, hiện đại hơn chủ nghĩa tư bản. Đó là một ý tưởng tốt đẹp, và trên thực tế suốt hơn 70 năm tồn tại, chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu vĩ đại, làm thay đổi hẳn bộ mặt của đất nước và đời sống của nhân dân Liên Xô. Nhưng do muốn xóa bỏ ngay kinh tế hàng hóa, áp dụng ngay cơ chế kinh tế phi thị trường, không năng động, kịp thời điều chỉnh khi cần thiết cho nên rốt cuộc đã không thành công.

Khi mới vận dụng học thuyết Mác vào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga sau Cách mạng Tháng Mười,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.97.

V.I.Lênin đã từng chủ trương không áp dụng mô hình kinh tế thị trường mà thực hiện "Chính sách cộng sản thời chiến". Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, ông đã phát hiện ra sai lầm, khắc phục sự nóng vội bằng cách đưa ra thực hiện "Chính sách kinh tế mới" (NEP) mà nội dung cơ bản của nó là khuyến khích phát triển kinh tế hàng hóa, chấp nhận ở mức độ nhất định cơ chế thị trường. Theo V.I.Lênin, để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nước còn tương đối lạc hậu về kinh tế như nước Nga, cần phải sử dụng quan hệ hàng hóa - tiền tệ và phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, đặc biệt là sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước để phát triển lực lượng sản xuất. Tuy chỉ mới thực hiện trong thời gian ngắn nhưng NEP đã đem lại những kết quả tích cực cho nước Nga: hồi phục và phát triển nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá, nhiều ngành kinh tế bắt đầu hoạt động năng động, nhộn nhịp hơn. Nhưng, tư tưởng của V.I.Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội với NEP đã không được tiếp tục thực hiện. Sự thành công và sự phát triển mạnh mẽ suốt một thời gian khá dài của Liên Xô trong công cuộc công nghiệp hóa đất nước bằng mô hình kinh tế dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, kế hoạch hóa tập trung cao độ; phân phối thu nhập mang tính bình quân; kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường bị loại bỏ đã có sức hấp dẫn lớn đối với nhân loại và làm cho giới lý luận kinh tế các nước xã hội chủ nghĩa và các nước đang phát triển tuyệt đối hóa, biến thành công thức để áp dụng cho tất cả các nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, giới lý luận ở một số nước đã thấy có sự "bất ổn", từ đó đưa ra những kiến nghị, những đề xuất, đại loại như quan điểm "chủ nghĩa xã hội thị trường"... nhưng không được chấp nhận.

Vào cuối những năm 70 của thế kỷ XX, những hạn chế, khuyết tật của mô hình kinh tế Xôviết bộc lộ ra rất rõ cộng với sự yếu kém trong công tác lãnh đạo, quản lý lúc bấy giờ đã làm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu rơi vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng. Một số người lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước Liên Xô lúc đó muốn thay đổi tình hình bằng công cuộc cải cách, cải tổ, nhưng với một "tư duy chính trị mới", họ đã phạm sai lầm cực đoan, phiến diện, dẫn tới sự tan rã của Liên Xô và sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác ở Đông Âu vào cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ XX đã làm lộ rõ những khuyết tật của mô hình kinh tế cứng nhắc phi thị trường, mặc dù những khuyết tật đó không nhất định dẫn đến sự sụp đổ.

Việt Nam là một nước nghèo, kinh tế - kỹ thuật lạc hậu, trình độ xã hội còn thấp, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Đi lên chủ nghĩa xã hội là mục tiêu lý tưởng của những người cộng sản và nhân dân Việt Nam. Nhưng đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách nào? Đó là câu hỏi lớn và cực kỳ hệ trọng, muốn trả lời thật không đơn giản. Suốt một thời gian dài, Việt Nam, cũng như nhiều nước khác, đã áp dụng mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu Xôviết, mô hình

kinh tế kế hoạch tập trung mang tính bao cấp. Mô hình này đã thu được những kết quả quan trọng, nhất là đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ đất nước có chiến tranh. Nhưng về sau mô hình này bộc lộ những khuyết điểm; và trong công tác chỉ đạo cũng phạm phải một số sai lầm mà nguyên nhân sâu xa của những sai lầm đó là bệnh giáo điều, chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động đơn giản, nóng vội, không tôn trọng quy luật khách quan, nhận thức về chủ nghĩa xã hội không đúng với thực tế Việt Nam.

Trên cơ sở đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 12-1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước nhằm thực hiện có hiệu quả hơn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội đưa ra những quan niệm mới về con đường, phương pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là quan niệm về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ, về cơ cấu kinh tế, thừa nhận sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hóa và thị trường, phê phán triệt để cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp và khẳng định chuyển hẳn sang hạch toán kinh doanh. Đại hội chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần với những hình thức kinh doanh phù hợp; coi trọng việc kết hợp lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội; chăm lo toàn diện và phát huy nhân tố con người, có nhận thức mới về chính sách xã hội. Đại hội VI là cột mốc đánh dấu bước chuyển quan trọng trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó là kết

quả của cả một quá trình tìm tòi, thử nghiệm, suy tư, đấu tranh tư tưởng rất gian khổ, kết tinh trí tuệ và công sức của toàn Đảng, toàn dân trong nhiều năm.

Hội nghị Trung ương 6 (tháng 3-1989) khóa VI phát triển thêm một bước, đưa ra quan điểm phát triển nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch gồm nhiều thành phần đi lên chủ nghĩa xã hội, coi "chính sách kinh tế nhiều thành phần có ý nghĩa *chiến lược lâu dài, có tính quy luật* từ sản xuất nhỏ đi lên chủ nghĩa xã hội"¹.

Đến Đại hội VII (tháng 6-1991), Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục nói rõ hơn chủ trương này và khẳng định đây là chủ trương chiến lược, là con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991* của Đảng khẳng định: "Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước". Đại hội VIII của Đảng đưa ra một kết luận mới rất quan trọng: "Sản xuất hàng hóa... tồn tại khách quan cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng". Nhưng lúc đó cũng mới nói nền kinh tế hàng hóa, cơ chế thị trường, chưa dùng khái niệm "kinh tế thị trường". Phải đến Đại hội IX của Đảng (tháng 4-2001) mới chính thức đưa ra khái niệm "*kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*". Đại hội khẳng định: Phát triển

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t.49, tr.595.

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đường lối chiến lược nhất quán, là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây là kết quả sau nhiều năm nghiên cứu, tìm tòi, tổng kết thực tiễn; là bước phát triển mới về tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta

Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối. Nói cách khác, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chính là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có những điểm giống, đồng nhất, nhưng cũng có những điểm khác về bản chất so với kinh tế thị trường tư bản hiện đại.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trước hết, cũng là kinh tế thị trường, hơn nữa lại là kinh tế thị trường hiện đại, nên có những đặc điểm giống, đồng nhất với kinh tế thị trường tư bản hiện đại như:

- Dựa trên nền tảng của chế độ phân chia sở hữu và đa sở hữu. a

- Vận hành của nền kinh tế chủ yếu thông qua và bằng cơ chế thị trường.

- Có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước.

- Thực hiện nhiều hình thức phân phối đa dạng, phong phú.

- Có sự quan tâm đến việc giải quyết các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển kinh tế và đòi hỏi của xã hội.

Lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phải đơn giản là sự trở về với phương thức chuyển nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp, cũng không phải là sự gán ghép chủ quan giữa *kinh tế thị trường* và *chủ nghĩa xã hội*, mà là sự nắm bắt và vận dụng xu thế vận động khách quan của kinh tế thị trường trong thời đại ngày nay. Điều quan trọng có ý nghĩa quyết định là phải chuyển sang nền kinh tế hiện đại, văn minh nhằm mục tiêu từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là sự lựa chọn phù hợp với các quy luật phát triển và các điều kiện lịch sử cụ thể của thời đại và của những nước đi sau, cho phép các nước này giảm thiểu được những đau khổ và rút ngắn được con đường đi của mình tới chủ nghĩa xã hội trên cơ sở sử dụng được ưu thế cũng như hạn chế được những khuyết điểm của hai cơ chế: *kế hoạch* và *thị trường*. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là kiểu tổ chức kinh tế đặc biệt, vừa tuân theo những nguyên tắc và quy luật của hệ thống kinh tế thị trường, vừa bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính tính chất, đặc trưng cơ bản này chi phối và quyết định phương tiện, công cụ, động lực của nền kinh tế và con

đường đạt tới mục tiêu, là sử dụng kinh tế thị trường, nâng cao hiệu lực và hiệu quả điều tiết của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, phát triển khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, mở cửa và hội nhập nhằm thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển rút ngắn để trong khoảng thời gian không dài có thể khắc phục tình trạng lạc hậu, đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội*. Đây là *một kiểu kinh tế thị trường mới* trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường. Cũng có thể nói kinh tế thị trường là "*cái phổ biến*", còn kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là "*cái đặc thù*" của Việt Nam, phù hợp với điều kiện và đặc điểm cụ thể của Việt Nam.

Nói kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là muốn nói đây không phải là kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, cũng không phải là kinh tế bao cấp, quản lý theo kiểu tập trung quan liêu và tất nhiên càng chưa phải kinh tế xã hội chủ nghĩa. Bởi vì, Việt Nam đang ở trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đã có nhưng chưa đầy đủ các yếu tố của chủ nghĩa xã hội.

Chủ trương phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *sự tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh nhân loại*, phát huy vai trò tích cực của kinh tế thị trường trong việc thúc đẩy phát triển sức sản xuất, xã hội hóa lao động, cải tiến kỹ thuật - công nghệ, nâng cao

chất lượng sản phẩm, tạo ra nhiều của cải, góp phần làm giàu cho xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; đồng thời phải có những biện pháp hữu hiệu nhằm hạn chế mặt tiêu cực của kinh tế thị trường, như chạy theo lợi nhuận đơn thuần, cạnh tranh khốc liệt, bóc lột và phân hóa giàu nghèo quá đáng, ít quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội. Đây cũng là *sự lựa chọn tự giác con đường và mô hình phát triển trên cơ sở quán triệt lý luận Mác - Lênin, nắm bắt đúng quy luật khách quan và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.*

Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là bước phát triển mới về lý luận của Đảng ta trong quá trình đổi mới. Đây là sự vận dụng sáng tạo từ những chỉ dẫn của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt những chỉ dẫn của Lênin trong Chính sách kinh tế mới; đồng thời xuất phát từ tổng kết thực tiễn Việt Nam giai đoạn vừa qua.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được xác định là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thể hiện qua các đặc trưng cơ bản là:

- Nền kinh tế nhiều thành phần trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng.

Mục đích của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ

nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Phát triển lực lượng sản xuất hiện đại gắn liền với xây dựng quan hệ sản xuất mới, tiên tiến.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc.

- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết của Nhà nước.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật và bằng cả sức mạnh vật chất của lực lượng kinh tế nhà nước; đồng thời sử dụng cơ chế thị trường, áp dụng các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý của kinh tế thị trường để kích thích sản xuất, giải phóng sức sản xuất, phát huy mặt tích cực, hạn chế và khắc phục mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động, của toàn thể nhân dân.

Để thực hiện được tăng trưởng kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vai trò quản lý và điều tiết vĩ mô của Nhà nước là hết sức quan trọng. Do tác động của các quy luật giá trị, cạnh tranh, cung cầu, kinh tế thị trường có mặt mạnh cơ bản là luôn kích thích việc cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa quy trình sản xuất kinh doanh. Nhưng vì bị chi phối bởi động cơ lợi nhuận, kinh tế

thị trường không tránh khỏi các yếu tố tự phát vô chính phủ, dẫn đến suy thoái hoặc khủng hoảng kinh tế chu kỳ và nhất là không thể tự động dẫn đến công bằng xã hội. Do đó, Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải tận dụng mặt mạnh của cơ chế thị trường để giải phóng và phát triển sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phải kết hợp sử dụng các công cụ pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch và sức mạnh vật chất của khu vực kinh tế nhà nước để khắc phục những thất bại của cơ chế thị trường nhằm thúc đẩy kinh tế tăng trưởng bền vững; đồng thời phải bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ lợi ích chính đáng của mọi tầng lớp nhân dân.

- Thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách, từng bước phát triển.

Tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách, từng bước phát triển là vấn đề có tính nguyên tắc của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa và giáo dục, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nâng cao dân trí, giáo dục và đào tạo con người, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của đất nước.

Quan điểm tổng quát của Đảng về "tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển" thể hiện ở một số nội dung chủ yếu sau đây:

+ Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội có thể và cần phải làm tiền đề và điều kiện cho nhau. Tăng trưởng kinh tế tạo ra điều kiện vật chất để thực hiện công bằng xã hội, ngược lại thực hiện tốt công bằng xã hội lại trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Không thể có công bằng xã hội trên cơ sở một nền kinh tế thiếu hụt chỉ đủ cung cấp cho dân chúng một cuộc sống "giật gấu vá vai", "khéo ăn mới no, khéo co mới ấm". Cũng không thể có một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, có hiệu quả cao và bền vững trong một xã hội với đa số dân chúng thấp kém về trí tuệ, ốm yếu về thể chất và một bộ phận đáng kể lực lượng lao động thất nghiệp, nghèo đói bị đẩy ra ngoài lề xã hội.

+ Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi tăng trưởng kinh tế đến đâu phải thực hiện ngay công bằng xã hội đến đấy. Không thể chờ đợi đến khi kinh tế đạt đến trình độ phát triển cao mới thực hiện công bằng xã hội, càng không hy sinh công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần vì lợi ích của thiểu số. Muốn vậy, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới bảo đảm công bằng xã hội; mỗi chính sách bảo đảm công bằng xã hội đều phải góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, dù trực tiếp hay gián tiếp, trước mắt hoặc lâu dài.

+ Thực hiện công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường nhiều thành phần, đa sở hữu phải triệt để khắc phục những tàn dư của chế độ phân phối bình quân, "cào bằng", chia đều các nguồn lực và của cải làm ra, bất chấp chất lượng, hiệu quả của sản xuất, kinh doanh và sự đóng

góp công sức, trí tuệ, tài sản của mỗi người cho sự phát triển chung của đất nước, như sai lầm của thời kỳ trước đổi mới. Càng không thể dồn phần lớn của cải làm ra để thực hiện các chính sách bảo đảm công bằng xã hội vượt quá khả năng mà nền kinh tế cho phép. Bởi như vậy sẽ làm giảm những điều kiện cần thiết để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, khiến cho kinh tế trì trệ, suy thoái và rốt cuộc không thực hiện được các chính sách xã hội theo hướng công bằng. Do đó, trong mỗi bước đi, mỗi thời điểm cụ thể của quá trình phát triển phải tìm ra đúng mức độ hợp lý giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội sao cho hai mặt này không cản trở, triệt tiêu lẫn nhau mà trái lại chúng có thể hỗ trợ cho nhau.

+ *Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không thể tách rời với phát triển văn hóa.* Nhiệm vụ rất quan trọng đặt ra hiện nay là phải làm sao đưa các nhân tố văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực hoạt động và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đặc biệt, trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, phải tập trung xây dựng và hình thành cho được một đội ngũ đông đảo những nhà kinh doanh có văn hóa.

Công bằng xã hội là mục tiêu xuyên suốt của sự nghiệp cách mạng của Đảng ta. Từ khi Việt Nam chuyển sang nền kinh tế thị trường, Đảng ta không chấp nhận hy sinh công bằng xã hội để đổi lấy mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Bởi vì, trong điều kiện kinh tế thị trường chúng ta có thể thực hiện công bằng xã hội. Văn kiện Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam viết: "Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, y tế, giáo dục..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người"¹.

- Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo lao động, hiệu quả kinh tế, mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội.

Sở dĩ trong điều kiện kinh tế thị trường chúng ta có thể thực hiện công bằng xã hội là bởi vì quan niệm về công bằng xã hội của chúng ta đã thay đổi. Nếu trước Đổi mới chúng ta cho rằng nguyên tắc phân phối bảo đảm công bằng xã hội là nguyên tắc phân phối theo lao động thì từ khi Đổi mới chúng ta cho rằng nguyên tắc đó là nguyên tắc phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội.

Nguyên tắc phân phối theo lao động đòi hỏi giá trị của tổng sản phẩm xã hội được chia thành hai phần: phần thứ nhất được dành để tái sản xuất, để giải quyết các vấn đề xã hội chung, để đóng góp vào quỹ phúc lợi xã hội và từ đó phân phối thông qua phúc lợi xã hội; phần thứ hai sẽ được phân phối cho các cá nhân theo mức cống hiến bằng sức

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.77.

lao động của họ cho xã hội (bao gồm cả cống hiến bằng sức lao động chân tay và cống hiến bằng sức lao động trí óc, cống hiến của người lao động quản lý và người lao động không tham gia quản lý, cống hiến trực tiếp và cống hiến gián tiếp cho quá trình sản xuất của xã hội, cống hiến của tất cả những người làm việc trong mọi lĩnh vực không thể thiếu của xã hội). Nguyên tắc phân phối theo lao động chỉ căn cứ vào sự cống hiến sức lao động, không dành phần nào để phân phối theo nguồn vốn.

Với nguyên tắc phân phối "chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội" thì giá trị của tổng sản phẩm xã hội sẽ được chia thành ba phần: *phần thứ nhất* được dành để tái sản xuất, để giải quyết các vấn đề xã hội chung, để đóng góp vào quỹ phúc lợi xã hội (từ đó phân phối thông qua phúc lợi xã hội); *phần thứ hai* sẽ được phân phối cho các cá nhân theo mức cống hiến bằng sức lao động của họ cho xã hội (bao gồm cả cống hiến bằng sức lao động chân tay và cống hiến bằng sức lao động trí óc), cống hiến của người lao động quản lý và người lao động không tham gia quản lý, cống hiến của người lao động trực tiếp và cống hiến của người lao động gián tiếp cho quá trình sản xuất của xã hội (tức là cống hiến của tất cả những người lao động làm việc trong mọi lĩnh vực không thể thiếu của xã hội); *phần thứ ba* sẽ được phân phối cho các cá nhân theo mức cống hiến vốn. Giả sử một người nào đó vừa có cống hiến vốn cho nền sản xuất của xã hội vừa tham gia lao động (lao động quản lý hay lao động không quản lý, lao động chân tay hay lao động trí óc,

lao động trực tiếp hay lao động gián tiếp) thì người ấy sẽ được hưởng ở cả ba phần nói trên. Nhưng trong trường hợp tham gia lao động mà không có cống hiến vốn cho nền sản xuất của xã hội thì người lao động chỉ được hưởng ở phần thứ nhất và phần thứ hai. Những người không có lao động và không có cống hiến vốn thì chỉ được hưởng ở phần thứ nhất. Trong ba phần trên, phần thứ nhất là rất quan trọng vì xã hội nào cũng phải tái sản xuất và giải quyết các vấn đề xã hội chung (như khắc phục thiên tai, dịch bệnh...), hơn nữa xã hội nào cũng có nhiều người không có sức lao động và không có vốn. Việc phân phối cho những người thuộc diện này là chính sách nhân đạo mà các nhà nước đều thực hiện (đương nhiên tỷ lệ dành để phân phối thông qua phúc lợi nhiều hay ít phụ thuộc vào chính sách cụ thể của từng nhà nước).

Nguyên tắc phân phối mà Đảng xác định cần được coi là nguyên tắc phân phối công bằng vì các lý do sau: *thứ nhất*, nguyên tắc phân phối ấy đã tạo được sự phát triển về kinh tế; *thứ hai*, nguyên tắc phân phối ấy khuyến khích mọi người bỏ vốn cho sản xuất, từ đó thúc đẩy sự tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế; *thứ ba*, nguyên tắc phân phối ấy phù hợp với sự lựa chọn của những người lao động. Nếu theo quan niệm phân phối theo lao động mới là công bằng thì chúng ta phải quan niệm rằng bất kỳ thu nhập nào từ lãi suất tiền gửi tiết kiệm, từ lợi tức của cổ phần đều là không công bằng, vì thu nhập đó do người khác làm ra. Nhưng khi buộc phải vay tiền trả lãi với *một tỷ lệ hợp lý*, những người lao động thường coi việc trả lãi là bình thường, người cho vay được hưởng một lãi suất hợp lý

không phải là người bóc lột, mình không bị đối xử bất công; *thứ tư*, nguyên tắc phân phối ấy không gây ra sự mất đoàn kết và dẫn đến sự bất ổn định xã hội.

Nói chung thì ai cũng muốn có công bằng xã hội. Một số người sợ dĩ kỳ thị với kinh tế thị trường vì theo họ trong nền kinh tế thị trường không thể có công bằng xã hội. Chúng ta không kỳ thị với kinh tế thị trường vì trong nền kinh tế thị trường, thậm chí kể cả trong điều kiện còn nghèo khó, vẫn có thể có công bằng xã hội. Nguyên nhân của tình trạng bất công còn tồn tại hiện nay ở nước ta là ở chỗ chúng ta chưa xoá bỏ được nạn tham nhũng và sự bất hợp lý trong phân phối của cải, chưa thực hiện đúng nguyên tắc phân phối, chứ không phải là ở chỗ chúng ta thực hiện kinh tế thị trường. Nếu thực hiện đúng nguyên tắc phân phối thì trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường, dù cho đời sống vật chất còn thiếu, chúng ta vẫn hoàn toàn có thể thực hiện được công bằng xã hội.

II. CON ĐƯỜNG, BƯỚC ĐI PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

1. Vấn đề giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường

Đại hội IX và X đã chỉ ra những nội dung định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường ở nước ta. Đại hội XI đã tiếp tục xác định, làm rõ hơn nội dung định

hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường ở nước ta cần giữ vững như sau:

- Xây dựng và phát triển nhiều thành phần kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

- Vận dụng đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ và có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xoá đói, giảm nghèo, tăng cường đồng thuận xã hội để thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

- Phát huy quyền tự do kinh doanh theo pháp luật của mọi công dân để làm giàu cho bản thân và đóng góp cho xã hội. Mọi thành phần kinh tế, các chủ thể tham gia thị trường đều được coi trọng, cùng phát triển lâu dài, hợp tác, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh và văn minh, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đồng thời giữ vững, tăng cường tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

- Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách. Công bằng trong phân phối các yếu tố sản xuất, tiếp cận và sử dụng các cơ hội, điều kiện phát triển. Phân phối kết quả làm ra chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước. Nhà nước quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các nguồn lực kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tạo lập, phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, định hướng phát triển, phát huy mặt tích cực, hạn chế, khắc phục mặt trái, tiêu cực của cơ chế thị trường; phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân trong lĩnh vực kinh tế.

2. Vấn đề phát triển các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Phát triển đa dạng các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp; bảo hộ các quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu tài sản thuộc các hình thức sở hữu, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế; xây dựng luật pháp về sở hữu đối với các loại tài sản mới như sở hữu trí tuệ, cổ phiếu, trái phiếu, tài nguyên nước..., quy định rõ quyền, trách nhiệm của các chủ sở hữu đối với xã hội.

- Thực hiện chế độ sở hữu đối với đất đai, tài nguyên, vốn và các loại tài sản công khác.

- Đổi mới, sắp xếp và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Cơ cấu lại ngành nghề kinh

doanh của các tập đoàn kinh tế và các tổng công ty nhà nước, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế.

- Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, mà nòng cốt là hợp tác xã. Tạo điều kiện phát triển các trang trại ở nông thôn và hình thành hợp tác xã của các chủ trang trại.

- Phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế theo quy hoạch và quy định của pháp luật. Tạo điều kiện hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước. Thu hút mạnh đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào những ngành, lĩnh vực kinh tế phù hợp với chiến lược và quy hoạch phát triển của đất nước, nhất là các lĩnh vực công nghệ cao.

- Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp với hình thức sở hữu hỗn hợp như công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên, công ty hợp danh, hợp tác xã cổ phần.

3. Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

- Bảo vệ thị trường nội địa, đồng thời tuân thủ những quy định của các tổ chức quốc tế và khu vực mà Việt Nam tham gia.

- Phát triển đa dạng, đồng bộ, ngày càng văn minh, hiện đại các loại thị trường hàng hoá, dịch vụ. Đẩy mạnh xuất khẩu, đồng thời chú trọng mở rộng và chiếm lĩnh thị trường trong nước, bảo vệ lợi ích của cả người sản xuất và người tiêu dùng, nhất là về giá cả, chất lượng hàng hoá, vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Xây dựng thể chế về tiền tệ, tín dụng và ngoại hối: Mở cửa thị trường dịch vụ ngân hàng phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong nước và cam kết quốc tế.

- Xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách đất đai, bảo đảm hài hoà các lợi ích của Nhà nước, của người giao lại quyền sử dụng đất và của nhà đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để sử dụng đất đai có hiệu quả.

- Phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ gắn với việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; có nhiều hình thức thông tin giới thiệu các hoạt động và sản phẩm khoa học, công nghệ, các định chế về mua bán các sản phẩm khoa học, công nghệ trên thị trường.

- Phát triển thị trường lao động. Tiền lương, tiền công phải được coi là giá cả sức lao động, được hình thành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

4. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Thực hiện cơ chế lãnh đạo kinh tế của các tổ chức đảng; sử dụng hợp lý các tổ chức, cán bộ nghiên cứu tham

mưu cho Đảng trong việc xây dựng, lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện quản lý kinh tế của Nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở tôn trọng và vận dụng đầy đủ, đúng đắn các quy luật và cơ chế vận hành của kinh tế thị trường. Phân định rõ hơn chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước và chức năng của các tổ chức kinh doanh vốn và tài sản nhà nước.

- Nâng cao vai trò của các cơ quan dân cử, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và của nhân dân trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.